

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/DS-ST
Ngày 22 - 9 - 2017
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ký Bé Lài.
2. Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2017/TLST-DS, ngày 13 tháng 4 năm 2017, về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2017/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Châu Hồng Q, sinh năm 1975 (Có mặt).

Bị đơn: Ông Châu Minh Th, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Châu Văn T, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp TV, xã Ph, huyện Ph, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2017 của bà Châu Hồng Q, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Châu Hồng Q trình bày: Vào ngày 12/4/2015 bà cho ông Châu Minh Th thuê diện tích đất khoảng 06 công, tọa lạc tại ấp TV, xã Ph, huyện Ph, tỉnh C để nuôi tôm. Trong quá trình nuôi tôm thì ông Th bơm sìn từ ao nuôi tôm công nghiệp của đất ông Th qua diện tích đất của bà cho ông Th thuê, diện tích đất bị san lấp khoảng 01 công. Khi bà

phát hiện thì bà báo chính quyền địa phương, ông Th thừa nhận và hứa sẽ khắc phục lại hiện trạng ban đầu đến cuối tháng 11/2016 (al) nhưng đến nay ông Th vẫn không thực hiện. Khi hết hợp đồng thuê thì bà bán đất cho ông Châu Văn T nên bà thuê xáng mức của ông D để khắc phục lại tình trạng đất bị ông Th gây thiệt hại với giá là 5.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Châu Minh Th bồi thường cho bà số tiền là 5.000.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, ông Châu Minh Th trình bày: Vào ngày 12/4/2015 ông có thuê đất của bà Châu Hồng Q. Đến nay đã chấm dứt hợp đồng thuê nhưng trong quá trình thuê thì ông có bơm sìn qua diện tích đất của bà Q thì bà Q ngăn cản, ông hứa đến tháng 11/2016 (al) sẽ khắc phục lại tình trạng ban đầu nhưng đến nay chưa khắc phục. Sau đó bà Q chuyển nhượng đất cho ông T và kêu xáng mức vào cải tạo nhưng không bàn bạc với ông. Do bà Q thuê xáng mức với giá cao nếu ông thuê chỉ có giá 1.500.000 đồng nhưng nay ông chấp nhận trả 2.000.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, ông Châu Văn T trình bày: Vào tháng 11/2016 (al) thì ông có nhận chuyển nhượng đất của bà Q. Nhưng trước đó ông Th thuê diện tích đất này và có bơm sìn qua đất của bà Q và hứa khắc phục lại tình trạng ban đầu nhưng không khắc phục nên bà Q kêu xáng mức của ông D vào mức với giá là 5.000.000 đồng. Ông là người trả tiền xáng mức rồi bà Q trả lại cho ông. Nay bà Q khởi kiện ông Th, ông không có ý kiến gì và yêu cầu vắng mặt suốt quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Châu Hồng Q, buộc ông Châu Minh Th bồi thường thiệt hại với số tiền là 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Châu Hồng Q khởi kiện ông Châu Minh Th là tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời, ông Châu Minh Th được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt. Ông Châu Văn T yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Th và ông T theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với tranh chấp trên bà Q và ông Th đều thừa nhận trong quá trình các bên hợp đồng thuê đất thì ông Th có bơm sìn từ đầm tôm công nghiệp qua đất của bà Q, ông Th hứa đến cuối tháng 11/2016 (al) sẽ khắc phục lại tình trạng ban đầu nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Do bà Q có nhu cầu chuyển nhượng đất cho ông T nên bà Q thuê xáng mức với giá là 5.000.000 đồng cải tạo lại diện

tích đất này và yêu cầu ông Th phải trả lại cho bà nhưng ông Th chỉ chấp nhận trả là 2.000.000 đồng. Ông Th là người gây ra thiệt hại và hứa khắc phục lại tình trạng ban đầu cho diện tích của bà Q nhưng ông không thực hiện và ông không cung cấp được chứng cứ là ông thuê xáng mức có giá thấp hơn giá bà Q thuê. Đồng thời, tại giấy xác nhận của ông D có xác nhận của chính quyền địa phương vào ngày 13/6/2017 thì ông D cho rằng ông có mức đất của bà Q với giá thỏa thuận là 5.000.000 đồng và ông nhận tiền xong. Từ đó, xác định ông Th có gây thiệt hại về tài sản của bà Q và bà Q có xuất ra số tiền 5.000.000 đồng là chi phí hợp lý và đây là thiệt hại thực tế đã xảy ra.

[3] Từ phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Châu Hồng Q. Buộc ông Châu Minh Th phải bồi thường thiệt hại cho bà Châu Hồng Q với số tiền là 5.000.000 đồng.

[4] Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Châu Hồng Q. Buộc ông Châu Minh Th phải bồi thường thiệt hại cho bà Châu Hồng Q với số tiền là 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Châu Minh Th chịu là 300.000 đồng. Bà Châu Hồng Q nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0006479, ngày 12 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Bà Châu Hồng Q được nhận lại số tiền là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Nhi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ'

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

